TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 521/2021/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2014/TLST-DS ngày 27/5/2014 về việc "Tranh chấp chia di sản thừa kế".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trang Văn Đ**. Sinh năm 1958. Địa chỉ: phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Huỳnh Thị Kiều T**. Sinh năm 1960. Địa chỉ: phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 06/5/2013 tại Văn phòng Công chứng Sài Gòn).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Đinh Văn Đ1** – Văn phòng Luật sư E thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà **Lâm T1**. Sinh năm 1930. (Chết năm 2018)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lâm T1:

1/ Bà **Lâm Kim A**. Sinh năm 1955.

2/ Ông **Trang Văn Đ**. Sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà **Lâm Kim M**. Sinh năm 1959.

Địa chỉ: Phường R, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

4/ Ông **Trang Thế Q1**. Sinh năm 1963.

Địa chỉ: phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà **Lâm Kim P**. Sinh năm 1956.

Địa chỉ: 12632 Z #6, Z1, CA 92804, USA.

6/ Bà **Lâm Ngân P2**. Sinh năm 1967.

Địa chỉ: 1607 Z3 4847 USA

7/ Ông **Trang Văn P1** (sinh năm 1962, chết năm 2002), những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phát:

7.1/ Bà **Châu Thị L**. Sinh năm 1962.

7.2/ Ông **Trang Thanh V**. Sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: phường I, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, ông Quang, ông V: Ông **Lê Chí T2**. Sinh năm 1980. Địa chỉ: Phường W1, quận E1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 09/5/2013 tại Văn phòng Công chứng Sài Gòn)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M, ông Quang, ông V: Luật sư **Lê Quang M1**, Công ty TNHH Luật O thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Trang Thế Q1**. Sinh năm 1963. Địa chỉ: phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Lâm Kim M**. Sinh năm 1959. Địa chỉ: phường R, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông **Trang Thanh V**. Sinh năm 1987. Địa chỉ: phường I, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, ông Quang, ông V: Ông **Lê Chí T2**. Sinh năm 1980. Địa chỉ: Phường W1, quận E1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 09/5/2013 tại Văn phòng Công chứng Sài Gòn)

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Bà **Châu Thị L**. Sinh năm 1962. Địa chỉ: phường I, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh. (theo Giấy ủy quyền ngày 27/12/2018)

4. **Phòng Công chứng số 7 Thành phố Hồ Chí Minh**. Địa chỉ: phường I1, quận I2, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Hoàng Thu T3**. Sinh năm 1970. (Theo Giấy ủy quyền ngày 27/6/2014).

5. Bà **Lê Phương T4**. Sinh năm 1984.

6. Ông **Lê Hữu P3**. Sinh năm 1988.

7. Bà **Lâm Phương T5**. Sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T4, ông P3, bà T5: Bà **Lâm Kim A**. Sinh năm 1955. Địa chỉ: phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 24/6/2014 tại Văn phòng Công chứng Trung Tâm).

8. Bà **Lâm Ngân P2**. Sinh năm 1967. Địa chỉ: 1607 Z3 4847 USA.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Huỳnh Thị Kiều T**. Sinh năm 1960. (Theo Giấy ủy quyền ngày 8/7/2014).

9. Bà **Huỳnh Thị Kiều T**. Sinh năm 1960. Địa chỉ: phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Bà **Lâm Kim P**. Sinh năm 1956. Địa chỉ: 12632 Z #6, Z1, CA 92804, USA. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Châu Thị L**, sinh năm 1962. (Theo Giấy ủy quyền ngày 12/02/2019)

11. Bà **Châu Thị L**. Sinh năm 1962. Địa chỉ: phường I, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Bà **Lâm Kim A**. Sinh năm 1955. Địa chỉ: phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Bà **Lê Ngọc Tường V1**. Sinh năm 1988.

14. Bà **Lê Ngọc Như N1**. Sinh năm 1990.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vi, người giám hộ của bà Nhi: Bà **Lâm Kim M**, sinh năm 1959. Địa chỉ: phường R, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

15. **Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận W, TP. Hồ Chí Minh.** Địa chỉ: phường K1, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thế T6** - Chức vụ: Giám đốc.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Các bên đương sự trong vụ án xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là Tranh chấp chia di sản thừa kế của bà Lâm T1, sinh năm 1930, chết ngày 23/10/2018 theo Giấy chứng tử số 142/TLKT do Ủy ban nhân dân phường Q, Quận W cấp ngày 24/10/2018.

2/ Phần đất tại số 233/1 Bến Chương Dương (nay là số 342/1 và 342/3 Võ Văn Kiệt), phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 25573/2001 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lâm T1 ngày 06/11/2001 sẽ được phân chia đều cho từng thừa kế của bà T1 bao gồm:

- Bà Lâm Kim A. Sinh năm 1955.

- Ông Trang Văn Đ. Sinh năm 1958.

- Bà Lâm Kim M. Sinh năm 1959.

- Ông Trang Thế Q1. Sinh năm 1963.

- Bà Lâm Kim P. Sinh năm 1956.

- Bà Lâm Ngân P2. Sinh năm 1967.

- Ông Trang Văn P1 (sinh năm 1962, chết năm 2002), những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phát:

+ Bà Châu Thị L. Sinh năm 1962.

+ Ông Trang Thanh V. Sinh năm 1987.

Mỗi người được hưởng 1/7 giá trị phần đất trên.

3/ Phần đất tại số 233/1 Bến Chương Dương (nay là số 342/1 và 342/3 Võ Văn Kiệt), phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ phân chia thừa kế theo thỏa thuận của các đương sự như sau:

a/ Căn cứ Giấy đồng ý tặng cho tài sản của bà Lâm Ngân P2 lập ngày 21/8/2018 được hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ, bà Ngân P2 đã tặng cho ông Trang Văn Đ phần quyền lợi của bà được hưởng tại nhà đất số 233/1 Bến Chương Dương (nay là số 342/1 và 342/3 Võ Văn Kiệt), phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

b/ Bà Lâm Kim A đồng ý đứng tên chung với ông Trang Văn Đ. Như vậy phần chia của ông Trang Văn Đ và bà Lâm Kim A hưởng tại căn nhà trên là 3/7 diện tích thửa đất trên (phần 5, 6, 7 của Bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh số hợp đồng: 129879/TTĐĐBĐ-VPTT do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 08/4/2021)

c/ Phần diện tích đất còn lại là 4/7 diện tích thửa đất trên (phần 1, 2, 3, 4 của Bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh số hợp đồng: 129879/TTĐĐBĐ-VPTT do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 08/4/2021) sẽ do bà Lâm Kim M, ông Trang Thế Q1, bà Lâm Kim P và những người thừa kế của ông Trang Văn P1 (chết năm 2002) là ông Trang Thanh V và bà Châu Thị L cùng đứng tên sở hữu, sử dụng.

d/ Sau khi nhận phần chia này, các bên đương sự có quyền lợi liên quan như đã nêu tại điểm a, điểm b của thỏa thuận này có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành đăng ký kê khai và nộp thuế quyền sử dụng đất để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với phần đất đã tự thỏa thuận phân chia theo quy định pháp luật căn cứ vào Bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh số hợp đồng: 129879/TTĐĐBĐ-VPTT do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 08/4/2021.

e/ Bà Lâm Kim M đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 25573/2001 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lâm T1 ngày 06/11/2001 có trách nhiệm cung cấp bản chính giấy chứng nhận trên để ông Trang Văn Đ, bà Lâm Kim A, bà Lâm Ngân P2, ông Trang Thế Q1, bà Lâm Kim P và những người thừa kế của ông Trang Văn P1 (chết năm 2002) là ông Trang Thanh V và bà Châu Thị L thực hiện thủ tục tách thửa phần đất tương ứng được nhận theo thỏa thuận tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4/ Ông Trang Văn Đ và bà Huỳnh Thị Kiều T xác định không tranh chấp đối với số tiền 62.064.657 đồng mà bà Thanh đã ký nộp tiền theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước bằng tiền mặt ngày 13/8/2001.

5/ Thống nhất hủy bỏ Hợp đồng tặng cho số 03473/HĐ-TCN ngày 21/02/2013 tại Phòng công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh giữa bà Lâm T1 với ông Trang Thế Q1, bà Lâm Kim M và ông Trang Thanh V.

6/ Các bên thống nhất không tranh chấp giá trị phần nhà xây dựng trên đất.

7/ Sau khi Tòa án ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, các bên thống nhất xây gạch để đánh dấu cột móc. Trong vòng 6 tháng kể từ ngày được các bên được tách thửa, cấp giấy chứng nhận mới thì phía ông Trang Văn Đ, bà Lâm Kim A, bà Lâm Ngân P2 được quyền xây dựng tường gạch ngăn cách hai thửa đất theo thỏa thuận. Chi phí liên quan đến việc xây cột móc, tường gạch do phía nguyên đơn chi trả.

8/ Án phí hòa giải thành: - Ông Trang Văn Đ, bà Lâm Kim A, bà Lâm Kim M, bà Lâm Kim P (do bà Châu Thị L là đại diện theo ủy quyền), mỗi người phải chịu án phí là 19.324.500 (Mười chín triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm) đồng.

Do ông Trang Văn Đ, bà Lâm Kim P– do bà Châu Thị L là đại diện theo ủy quyền, bà Lâm Kim M, bà Lâm Kim A đủ 60 tuổi trở lên và có đơn xin được miễn nộp án phí, TƯAP nên được miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Hoàn lại cho nguyên đơn ông Trang Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng theo Biên lai thu số AD/2011/06591 ngày 28/3/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận W.

- Bà Lâm Ngân P2 (do bà Huỳnh Thị Kiều T là đại diện theo ủy quyền), ông Trang Thế Q1 và ông Trang Văn P1 (đã chết) (có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là ông Trang Thanh V và bà Châu Thị L), mỗi người phải chịu án phí là 19.324.500 (Mười chín triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm) đồng.

9/ Các chi phí đo vẽ, định giá, ủy thác tư pháp trước đây do phía nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Giang